

HỒ SƠ YÊU CẦU MUA SẴM THUỐC

GÓI THẦU THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ KẾT HỢP DƯỢC CHẤT VỚI
CÁC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN

MUA SẴM THUỐC NĂM 2024-2025 CỦA BỆNH VIỆN DA LIỄU

HỒ SƠ YÊU CẦU MUA SẴM THUỐC

Tên gói thầu:	Gói thầu thuốc được liệu, thuốc có kết hợp được chất với các được liệu, thuốc cổ truyền
Dự toán mua sắm:	Mua sắm thuốc năm 2024-2025 của Bệnh viện Da Liễu
Phát hành ngày:	30 /12/2024
Ban hành kèm theo Quyết định:	số 4294 /QĐ-BVDL ngày 26 /12/2024
Hình thức đấu thầu:	Mua sắm trực tiếp
Phương thức:	Một giai đoạn một túi hồ sơ

Ngày 30 tháng 12 năm 2024



Giám đốc

Nguyễn Thị Phan Thúy

MỤC LỤC

Phần 1. Thủ tục mua sắm trực tiếp.....	5
Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu.....	5
Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá HSDX	14
Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX.....	14
Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.....	15
Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.....	16
Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính.....	18
Chương III. Biểu mẫu	20
Phần 2. Yêu cầu về phạm vi cung cấp	31
Chương IV. Phạm vi cung cấp	31
Phần 3. Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng	33
Chương V. Điều kiện chung của hợp đồng	33
Chương VI. Điều kiện cụ thể của hợp đồng	38
Chương VII. Biểu mẫu hợp đồng	42
Phần 4. Phụ lục	49
Danh mục thuốc mời thầu mua sắm trực tiếp.....	49

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSDX	Hồ sơ đề xuất
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
Luật Đấu thầu	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15
Nghị định số 24/2024/NĐ-CP	Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
Thông tư số 07/2024/BYT-TT	Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập
VND	Đồng Việt Nam

Phần 1. THỦ TỤC MUA SẮM TRỰC TIẾP

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu Bệnh viện Da Liễu mời nhà thầu nhận HSYC gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2024-2025 của Bệnh viện Da Liễu.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế; nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác

3. Thời gian thực hiện gói thầu là: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Hạch toán tài chính độc lập;
- b) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
- c) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại điều 6 của Luật Đấu thầu.
- d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
- đ) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- e) Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống (cung cấp tài liệu chứng minh);
- g) Có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc;

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Trường hợp nhà thầu cần làm rõ HSYC thì phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Bên mời thầu thông qua E-mail: thauthuocbvdl@gmail.com kèm bản giấy về Khoa Dược bệnh viện trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để Bên mời thầu xem xét, xử lý. Bên mời thầu tiếp nhận nội dung làm rõ để xem xét, làm rõ theo đề nghị của nhà thầu và thực hiện làm rõ nhưng không muộn hơn 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì chủ đầu tư tiến hành sửa đổi HSYC theo quy định. Nội dung làm rõ HSYC được thể hiện bằng văn bản.

2. Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà thầu. Việc sửa đổi HSYC được thực hiện trong thời gian tối

thiếu là 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh HSDX; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi dự thầu

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.
2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.
3. Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc tham dự thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.
4. Nhà thầu có thể tham dự chào thầu một hoặc nhiều mặt hàng của gói thầu. Nhà thầu phải dự thầu đầy đủ các hạng mục trong phần mà mình tham dự. Trường hợp Nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải nêu rõ cách thức và giá trị giảm giá cho từng mặt hàng thuộc. Đề xuất giảm giá có thể ghi trực tiếp trong Đơn đề xuất hoặc trong Thư giảm giá riêng, song phải bảo đảm Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Thành phần của HSDX

Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu, thuật ngữ, thông số, yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu về phạm vi cung cấp và các yêu cầu khác trong HSYC để chuẩn bị HSDX của mình gồm tất cả thông tin, tài liệu theo quy định của HSYC, bao gồm:

1. Đơn đề xuất mua sắm trực tiếp theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 Chương III;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, của người ký đơn đề xuất mua sắm trực tiếp (Trường hợp có ủy quyền thì phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp – Mẫu số 02 Chương III);
4. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo quy định tại Mục 8 Chương này;
5. Đề xuất về giá theo Mẫu số 04.4 Chương III;
6. Bản cam kết theo Mẫu số 06 Chương III;
7. Các tài liệu khác (nếu có).

Mục 7. Giá dự thầu

1. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất mua sắm trực tiếp bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.
2. Nhà thầu chào giá: Theo Mẫu số 04.4 Chương III.
3. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc được mô tả tại Chương IV và chào

giá cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại theo Mẫu số 04.4 Chương III, bao gồm cả đơn giá (nếu có), thành tiền.

4. Giá chào trong HSĐX không được vượt quá đơn giá trúng thầu đã ký hợp đồng trước đó, phù hợp với giá thị trường và không vượt quá đơn giá kế hoạch được phê duyệt trong danh mục thuốc kèm theo HSYC (Phụ lục).

Mục 8. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Thuốc dự thầu được coi là hợp lệ nếu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, cụ thể:

a) Thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực tại Việt Nam. Trường hợp thuốc có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn thì thực hiện theo khoản 4 Mục này;

b) Thuốc tham dự thầu không bị thu hồi giấy đăng ký lưu hành theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Dược;

c) Thuốc tham dự thầu không có thông báo thu hồi theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc nguyên liệu làm thuốc và Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền (trường hợp thu hồi một hoặc một số lô thuốc xác định thì các lô thuốc không bị thu hồi vẫn được phép lưu hành hợp pháp).

2. Thuốc dự thầu vào gói thầu, nhóm thuốc phù hợp theo quy định tại HSYC (đúng thành phần, hàm lượng/nồng độ, số lượng được nêu tại Danh mục thuốc mời thầu mua sắm trực tiếp tại Phụ lục).

3. Việc phân chia nhóm thuốc thực hiện theo quy định như sau:

3.1. Gói thầu thuốc generic

Gói thầu thuốc generic có thể có một hoặc nhiều thuốc, generic, mỗi danh mục thuốc generic phải được phân chia thành các nhóm, mỗi thuốc generic trong một nhóm là một phần của gói thầu. Gói thầu thuốc generic được phân chia thành 05 nhóm theo tiêu chí kỹ thuật như sau:

3.1.1. Nhóm 1 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP tại nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

b) Thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu do Bộ Y tế công bố;

c) Được sản xuất toàn bộ các công đoạn tại Việt Nam và phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây:

- Sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

- Được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA cấp phép lưu hành theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Thông tư số 07/2024/TT-BYT;

- Thuốc lưu hành tại Việt Nam và thuốc được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA cấp phép lưu hành phải có cùng công thức bào chế, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp kiểm nghiệm; dược chất, tá dược phải có cùng tiêu chuẩn chất lượng, cơ sở sản xuất, địa điểm sản xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Thông tư số 07/2024/TT-BYT.

3.1.2. Nhóm 2 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

b) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại nước là thành viên PIC/s đồng thời là thành viên ICH, được cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước này cấp chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/s-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/s- GMP.

3.1.3. Nhóm 3 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố có chứng minh tương đương sinh học.

3.1.4. Nhóm 4 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam và được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.

3.1.5. Nhóm 5 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam.

3.2. Gói thầu thuốc biệt dược gốc

Gói thầu thuốc biệt dược gốc có thể có một hoặc nhiều thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu, mỗi thuốc là một phần của gói thầu. Các thuốc tại gói thầu thuốc biệt dược gốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu do Bộ Y tế công bố, trừ các thuốc biệt dược gốc và sinh phẩm tham chiếu sản xuất tại nước không thuộc danh sách SRA hoặc EMA được cơ quan có thẩm quyền công bố trước ngày Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05 tháng 9 năm 2022 quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hiệu lực.

3.3. Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền

Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (không áp dụng đối với vị thuốc cổ truyền) có thể có một hoặc nhiều thuốc, mỗi danh mục thuốc phải được phân chia thành các nhóm, mỗi thuốc trong một nhóm là một phần của gói

thầu. Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền được phân chia thành 04 nhóm theo tiêu chí kỹ thuật như sau:

3.3.1. Nhóm 1 bao gồm thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP và trong thành phần công thức thuốc có toàn bộ dược liệu được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP.

3.3.2. Nhóm 2 bao gồm thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP và trong thành phần công thức thuốc có từ 50% số lượng thành phần dược liệu trở lên được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP.

3.3.3. Nhóm 3 bao gồm thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.

3.3.4. Nhóm 4 bao gồm thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền đã được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam.

4. Tài liệu, thông tin chứng minh tính hợp lệ của thuốc dự thầu

a) Nhà thầu cần nêu rõ thông tin tên mặt hàng thuốc tham dự thầu, cơ sở tham gia sản xuất, số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu của thuốc; về tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất thuốc của cơ sở sản xuất thuốc (hoặc các cơ sở tham gia sản xuất thuốc) và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của từng mặt thuốc tham dự thầu theo quy định tại **mẫu số 04.4 Chương III**.

Các thông tin phải phù hợp với thông tin về thuốc đã được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu được Cục Quản lý Dược công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược (địa chỉ: <http://www.dav.gov.vn>).

b) Giấy đăng ký lưu hành sản phẩm hoặc quyết định cấp số đăng ký hoặc công văn gia hạn hiệu lực giấy đăng ký lưu hành sản phẩm hoặc hoặc giấy phép nhập khẩu của Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế còn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu.

c) Tài liệu chứng minh thuốc dự thầu được sản xuất bởi cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn nhóm 1 hay nhóm 2 hay nhóm 3 hay nhóm 4 hay nhóm 5 và còn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu.

d) Đối với trường hợp mặt hàng thuốc tham dự thầu có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu có văn bản cam kết đảm bảo cung ứng thuốc theo yêu cầu của HSYC và bổ sung thẻ kho tương ứng 03 tháng theo tiến độ cung ứng được ghi trong HSYC.

e) Đối với trường hợp giấy phép GMP hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu nhà thầu có văn bản cam kết đảm bảo cung ứng thuốc theo yêu cầu của HSYC và bổ sung thẻ kho tương ứng 03 tháng theo tiến độ cung ứng được ghi trong HSYC;

Đối với mục d) và e), cụ thể bổ sung thẻ kho có cập nhật tồn kho (**thời điểm xuất thẻ kho không quá xa thời điểm đóng thầu, có thể tối đa trước 1 tuần hoặc trong thời gian yêu cầu làm rõ**) thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng thuốc dự thầu, sản phẩm trong thẻ kho thể hiện ngày sản xuất trong thời gian hiệu lực của các tài liệu trên và còn hạn sử dụng theo quy định tại bảng cam kết.

f) Trong quá trình đánh giá HSDX nếu các giấy tờ trên được gia hạn hoặc cấp mới (đến trước thời điểm Tổ Chuyên gia hoàn tất báo cáo đánh giá HSDX) thì không cần xem xét thể kho.

g) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu **hoặc** Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế của Bệnh viện/Cơ sở y tế hoặc Sở Y tế trúng thầu kèm danh mục có đóng dấu giáp lai (bao gồm tối thiểu nhưng không giới hạn trang đầu, trang cuối và trang thể hiện hàng hóa trúng thầu) **và** Hợp đồng của nhà thầu với Bệnh viện/Cơ sở y tế hoặc Sở Y tế kèm danh mục có đóng dấu giáp lai (bao gồm tối thiểu nhưng không giới hạn trang đầu, trang cuối và trang thể hiện hàng hóa trúng thầu) của thuốc dự thầu mua sắm trực tiếp. Đối với các tài liệu được tải từ Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; nhà thầu nộp bản chụp có đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ và hợp pháp của tất cả các tài liệu cung cấp.

Thuốc dự thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế, đã ký hợp đồng thực hiện và thỏa điều kiện số lượng của thuốc thuộc gói thầu đang xét phải nhỏ hơn 130% so với số lượng của thuốc đó thuộc gói thầu đã ký hợp đồng trước đó, không bao gồm khối lượng tùy chọn mua thêm (nếu có).

Thời gian từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.

h) Có cam kết (Mẫu số 06 Chương III) của nhà thầu về đáp ứng yêu cầu về tiến độ và phạm vi cung cấp.

Mục 9. Hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX phải bảo đảm theo yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSDX.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

Mục 10. Quy cách và chữ ký trong HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và một bản chụp HSDX ghi rõ "bản gốc HSDX" và "bản chụp HSDX" tương ứng. Nhà thầu cần ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu bên ngoài túi đựng HSDX. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. Tất cả các thành phần nêu tại Mục 6 Chương I phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký, đóng dấu. Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo phân công trong thuận liên danh.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên phải bao gồm chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề xuất mua sắm trực tiếp.

Mục 11. Thời điểm đóng thầu và mở thầu

1. HSDX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu: 09 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Văn phòng Khoa Dược, Bệnh viện Da Liễu, số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Bên mời thầu sẽ không xem xét bất kỳ HSDX nào được nộp sau thời điểm đóng thầu. Bất kỳ HSDX nào mà Bên mời thầu nhận được sau thời điểm đóng thầu sẽ bị tuyên bố là HSDX nộp muộn, bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

2. Mở thầu:

Bên mời thầu tiến hành mở thầu công khai và bắt đầu ngay trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu chỉ mở các HSDX nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của HSYC trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSDX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về tên nhà thầu:

- Tham dự độc lập hay liên danh;
- Số lượng bản gốc, bản chụp;
- Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu;
- Giá trị giảm giá (nếu có);
- Thời gian có hiệu lực của HSDX;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Các thông tin khác liên quan.

Biên bản mở thầu bao gồm các thông tin quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Biên bản này phải được gửi cho các nhà thầu nộp HSDX. Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có), thỏa thuận liên danh (nếu có), các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng HSDX.

Mục 12. Cách trình bày các thông tin trên túi đựng HSDX

- Mỗi hồ sơ được bỏ vào một phong bì dán kín và có đóng dấu niêm phong, ghi rõ ngoài phong bì “bản gốc”, “bản chụp”, hai phong bì có niêm phong này cùng tài liệu nộp kèm HSDX được bỏ chung vào 01 phong bì lớn dán kín và có đóng dấu niêm phong.

- Bên ngoài mỗi phong bì phải ghi rõ đầy đủ các thông tin sau:

Tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu

Địa chỉ nộp HSDX: BỆNH VIỆN DA LIỄU, số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị

Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Tên gói thầu: _____

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: _____

Mục 13. Đánh giá HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II.
2. Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu đến thương thảo (nếu có), làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung HSDX để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, khối lượng, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. Việc thương thảo hợp đồng còn bao gồm đàm phán các nội dung cần thiết về đề xuất tài chính của nhà thầu, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
3. Trường hợp tại thời điểm áp dụng mua sắm trực tiếp có sự thay đổi quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng thì đơn giá hàng hóa (bao gồm thuế giá trị gia tăng) của gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt giá trị trước thuế của hàng hóa trong hợp đồng đã ký cộng với thuế giá trị gia tăng tại thời điểm áp dụng mua sắm trực tiếp.

Mục 14. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSYC;
3. Có giá trị phần sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu
4. Có giá đề nghị trúng thầu (giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá) không vượt giá gói thầu được duyệt và đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 4 Chương II.
5. Đối với phương pháp giá thấp nhất: có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) là thấp nhất.

Mục 15. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, chủ đầu tư đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo dự thảo hợp đồng và kế hoạch hoàn thiện hợp đồng đến nhà thầu trúng thầu.

Điều 16. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu.
3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 17. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của HSYC. Trường hợp nhà thầu sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải sử dụng Mẫu thư bảo lãnh quy định tại HSYC này hoặc một mẫu khác được chủ đầu tư chấp thuận (Trường hợp có ủy quyền ký Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ, hợp pháp).

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 18. Giải quyết kiến nghị

1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu được kiến nghị người có thẩm quyền, chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các điều 89, 90 và 91 Luật Đấu thầu.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư: Bệnh viện Da Liễu – số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3930.0095

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Bệnh viện Da Liễu – số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3930.0095

c) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn: Khoa Dược, Bệnh viện Da Liễu – số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3930.0095

Mục 19. Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp Luật Đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau: Bệnh viện Da Liễu – số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3930.0095

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo quy định tại Mục 6 Chương I;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn đề xuất mua sắm trực tiếp được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC; thời gian ký đơn dự thầu phải sau thời điểm phát hành HSYC; không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư. Đối với nhà thầu liên danh, đơn đề xuất mua sắm trực tiếp phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong thỏa thuận liên danh;
- c) Hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9 Chương I;
- d) Có thỏa thuận liên danh (trong trường hợp liên danh) được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có); thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này (Mẫu số 04.4 Chương III);
- đ) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I.
- e) Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

TT	Mô tả	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đạt	
			Đạt	Không đạt
1	Thông tin về tư cách hợp lệ	Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2		Có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc còn hiệu lực.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
3		Có giấy chứng nhận thực hành tốt (GDP hoặc GSP hoặc GMP tùy theo loại hình kinh doanh) còn hiệu lực.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
4	Cập nhật thông tin về năng lực và kinh nghiệm	- Áp dụng mua sắm trực tiếp với nhà thầu trúng thầu trước đó: Nhà thầu cập nhật thông tin về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm và cam kết có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nhà thầu thực hiện cam kết theo mẫu “Bản cam kết” tại Mẫu số 06 Chương III). - Bản chụp báo cáo tài chính năm gần nhất là năm 2023 để cập nhật năng lực tài chính (đối với nhà thầu thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán theo quy định thì Báo cáo tài chính phải là Báo cáo tài chính đã được kiểm toán). Kèm theo một trong các tài liệu sau: bản chụp tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu biểu ngành thuế quy định (có xác nhận của Cơ quan thuế) hoặc bản chụp biên bản kiểm tra (thanh tra) thuế	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
5	Yêu cầu về tiến độ cung cấp và cam kết cung cấp hàng hóa bảo đảm yêu cầu kỹ	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế của Bệnh viện/Cơ sở y tế hoặc Sở Y tế trúng thầu kèm danh mục có đóng dấu giáp lai (bao gồm tối thiểu nhưng không giới hạn trang đầu, trang cuối và trang thể hiện hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

TT	Mô tả	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đạt	
			Đạt	Không đạt
	thuật, chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước đó, yêu cầu về đơn giá của hàng hóa và các nội dung cần thiết khác	trúng thầu) và Hợp đồng hoặc thỏa thuận khung của nhà thầu với Bệnh viện/Cơ sở y tế hoặc Sở Y tế kèm danh mục có đóng dấu giáp lai (bao gồm tối thiểu nhưng không giới hạn trang đầu, trang cuối và trang thể hiện hàng hóa trúng thầu) của thuốc dự thầu mua sắm trực tiếp. Đối với các tài liệu được tải từ Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; nhà thầu nộp bản chụp có đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ và hợp pháp của tất cả các tài liệu cung cấp. Lưu ý: Mặt hàng thuốc trong các danh mục tại nội dung này là mặt hàng thuốc dự thầu		
6		Có cam kết cung ứng đủ thuốc nếu trúng thầu, bảo đảm khả năng cung cấp thuốc theo yêu cầu về chất lượng và số lượng thuốc không vượt giá đã trúng thầu trước đó (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm), bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước đó.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
7		Có cam kết thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mua.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
8		Có cam kết của nhà thầu về hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho bệnh viện phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Thời gian từ khi ký hợp đồng của gói thầu tương tự trước đó tính đến ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm trực tiếp (dự kiến ngày 20/01/2025)	≤ 12 tháng.	>12 tháng.
2	Số lượng hàng hóa tương ứng của gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó (không bao gồm tùy chọn mua thêm)	$\geq 10/13$ của số lượng hàng hóa tương ứng trong danh mục hàng hóa yêu cầu.	$< 10/13$ của số lượng hàng hóa tương ứng trong danh mục hàng hóa yêu cầu.
3	Tên hoạt chất/Tên thành phần	Đúng theo danh mục hàng hóa yêu cầu.	Không đúng theo danh mục hàng hóa yêu cầu.
4	Hàm lượng, nồng độ		
5	Dạng bào chế		
6	Đơn vị tính		
7	Nhà sản xuất (*)		
8	Nước sản xuất (*)		
9	Tính pháp lý: có sổ đăng ký/giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu do Bộ Y tế cấp theo quy định còn hiệu lực và các giấy tờ khác liên quan. (chứng minh tồn kho nếu hồ sơ hết hiệu lực tính đến ngày đóng thầu)	Phải nộp bản sao đã được chứng thực sao y bản chính hoặc nhà thầu tự sao y.	Không nộp.
10	Nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ của thuốc dự thầu phù hợp HSYC	Phải nộp bản sao đã được chứng thực sao y bản chính hoặc nhà thầu tự sao y. (Các hồ sơ tài liệu có liên quan để chứng minh thuốc)	Không nộp.

Lưu ý:

(*) Nhà thầu cần cung cấp cho Bên mời thầu các hồ sơ cập nhật về nhà sản xuất, nước sản xuất (nếu có thay đổi khác biệt giữa thời điểm trúng thầu tại Bệnh viện khác so với

thời điểm gửi Hồ sơ đề xuất thi Bên mời thầu sẽ căn cứ vào Quyết định cấp Số đăng ký hoặc Giấy phép lưu hành sản phẩm mới nhất)

HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Xác định giá thấp nhất:

Bước 1: Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo quy định tại Điều 29 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có);

Bước 2: Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 3: Xếp hạng nhà thầu: HSDX có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Giá chào trong HSDX là đơn giá đã có thuế VAT và được tính bằng Việt Nam	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2	Đơn giá trong bảng chào giá (đã bao gồm VAT) của HSDX	$\leq$ Đơn giá trong danh mục hàng hóa yêu cầu của HSYC và đơn giá đã ký hợp đồng của gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó	$>$ Đơn giá trong danh mục hàng hóa yêu cầu và đơn giá đã ký hợp đồng của gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó

Trường hợp sau khi đánh giá, có nhiều nhà thầu được đánh giá tốt nhất, ngang nhau thì xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau cho đến khi lựa chọn được nhà thầu trúng thầu:

a) Trao thầu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu có);

b) Trao thầu cho nhà thầu có trụ sở chính ở địa phương nơi triển khai gói thầu;

c) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực;

d) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là dân tộc thiểu số từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực;

e) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là nữ giới từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực;

g) Cho phép các nhà thầu này chào lại giá dự thầu để lựa chọn nhà thầu có giá chào thấp nhất. Nhà thầu không được chào giá cao hơn giá nhà thầu đã chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có). Việc chào lại giá dự thầu thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 131 Nghị định 24/2024/NĐ-CP;

h) Mời các nhà thầu này tham gia chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn. Nhà thầu không được chào giá cao hơn giá nhà thầu đã chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có).

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ XUẤT MUA SẴM TRỰC TIẾP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên bên mời thầu]*

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (bao gồm văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu, nếu có), chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]*. Thời gian thực hiện gói thầu là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu]*.

Hồ sơ đề xuất có hiệu lực là ____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi ngày có thời điểm đóng thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;

3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp Luật Đấu thầu;

4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

5. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

6. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp Luật Đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

7. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu trúng thầu⁽²⁾.

8. Những thông tin kê khai trong HSĐX là trung thực.

9. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

10. Trường hợp trúng thầu, HSĐX và các văn bản bổ sung, làm rõ HSĐX tạo thành

thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

11. Nếu HSĐX của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của HSYC.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất mua sắm trực tiếp thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này. Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất mua sắm trực tiếp thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này).

(2) HSYC không được yêu cầu nhà thầu phải nộp lý lịch tư pháp của nhân sự để chứng minh cho nội dung đánh giá này. Nội dung này chỉ yêu cầu nhà thầu cam kết trong Đơn này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc ____ [*Ghi tên dự án/dự toán mua sắm*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất mua sắm trực tiếp. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc: _____ [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm]

- Căn cứ⁽²⁾ [Luật Đấu thầu];
- Căn cứ⁽²⁾ _____;
- Căn cứ Hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày _____ tháng _____ năm _____ [Ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu [Ghi tên gói thầu] thuộc _____ [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu

_____ [Ghi tên gói thầu] thuộc _____ [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

- [- Ký đơn đề xuất mua sắm trực tiếp;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;
- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc từng thành viên đảm nhận trong liên danh như sau⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
 - Hủy thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc _____ [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH⁽⁵⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

(5) Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

BẢNG CHÀO GIÁ MUA SẴM TRỰC TIẾP

Tên nhà thầu:

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu:

Tên gói thầu:

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

STT (của nhà thầu)	STT (danh mục mời thầu)	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SĐK/ GPLH, Công văn gia hạn (nếu có) hoặc GPNK	Tuổi thọ (Hạn dùng)	Hàm lượng, Nồng độ	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhà sản xuất và Nước sản xuất	Giá dự thầu (đã bao gồm VAT và các loại chi phí khác)	Số lượng	Thành tiền (VND)	Thông báo trúng thầu / Quyết định phê duyet kết quả lựa chọn nhà thầu, ngày tháng năm	Nhóm kỹ thuật đảm bảo đáp ứng (Theo Thông tư 07/2024/ TT-BYT và kết quả trúng thầu)	Tên đơn vị nhà thầu đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó

Tổng cộng : đồng (ghi bằng số và chữ)

..., ngày ... tháng ... năm 2024

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: Ghi rõ các giấy chứng nhận thực hành tốt (Who-GMP, PIC/s-GMP, EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP, GSP, GDP) mà nhà thầu được cấp.
- Đơn vị tính: Tính theo đơn vị tính nhỏ nhất (viên, ống, lọ, chai, tuýp, gói, ...).
- Nhà thầu điền đơn giá dự thầu, thành tiền bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU ⁽¹⁾

Ngày: _____
 Tên gói thầu: _____

Tên nhà thầu: *[ghi tên nhà thầu. Trong trường hợp liên danh, điền tên của từng thành viên]*

Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động:
[điền tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]

Năm thành lập công ty:

Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu *[tại nơi đăng ký]*:

Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Số điện thoại/fax: _____

Địa chỉ email: _____

1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được của cơ quan có thẩm quyền cấp.
2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.

Ghi chú:

(1) Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải kê khai theo Mẫu này.

..., ngày ... tháng ... năm 2024

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

MẪU CAM KẾT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: Bệnh viện Da Liễu

Sau khi nghiên cứu HSYC của gói thầu ... [ghi tên gói thầu] thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2024-2025 của Bệnh viện Da Liễu.

Chúng tôi, [ghi tên nhà thầu], cam kết các nội dung như sau:

1. Độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây: Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Tổ Thẩm định Hồ sơ yêu cầu; Tổ Chuyên gia đánh giá Hồ sơ đề xuất; Tổ Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Đối với Mục 2 Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ đề xuất, nhà thầu cam kết cập nhật thông tin về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm và cam kết có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện gói thầu. Trong trường hợp không đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện gói thầu như đã cam kết, nhà thầu sẽ chịu mọi trách nhiệm về pháp lý và thiệt hại kinh tế trong phạm vi gói thầu này.

3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo đúng yêu cầu Hồ sơ yêu cầu.

4. Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu về phạm vi cung cấp và tiến độ cung cấp theo yêu cầu của HSYC:

+ Đảm bảo dự thầu đầy đủ số lượng của HSYC, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng hàng hóa trúng thầu theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng như đã cung cấp trong Hồ sơ đề xuất và theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu đã trúng thầu trước đó.

+ Đảm bảo đáp ứng về thời hạn giao hàng: Thời hạn giao hàng là 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của bệnh viện.

+ Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu vận chuyển đến địa điểm cung cấp: Đảm bảo giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán thuốc ký kết với bệnh viện.

+ Đảm bảo đáp ứng về thời hạn hợp đồng: đảm bảo cung cấp thuốc y tế theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với bệnh viện và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.

5. Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu bảo hành: Thu hồi và đổi trả nếu hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất và lỗi do quá trình vận chuyển đến kho của bệnh viện, thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mua.

6. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu

cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho bệnh viện và không được cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

7. Cung cấp đầy đủ thông tin về thuốc dự thầu và cơ sở sản xuất thuốc dự thầu có vi phạm về chất lượng trong vòng một năm gần đây (nếu có).

8. Cam kết các thuốc tham dự thầu đã được lựa chọn từ kết quả đấu thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi, đảm bảo đơn giá dự thầu không vượt giá trúng thầu trước đó.

9. Cam kết các mặt hàng khi phân phối có thông tin thống nhất với hàng hóa dự thầu cung cấp trong HSDX và thông tin đăng ký với Cục Quản lý Dược, nếu không sẽ bị hủy kết quả đã trúng thầu và bồi thường cho Bệnh viện Da Liễu khi có thiệt hại do sự sai lệch thông tin trên gây ra.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường nếu có sự sai khác về tính chính xác của thông tin nêu trên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
[ký tên và đóng dấu]

Phần 2. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP

Chương IV. PHẠM VI CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp thuốc

Theo danh mục thuốc đính kèm trong HSYC (Phụ lục), phân nhóm kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 07/2024/TT-BYT.

BẢNG PHẠM VI CUNG CẤP, TIẾN ĐỘ CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA THUỐC

STT	Tên thuốc	Tên thành phần/ hoạt chất	Hàm lượng, nồng độ	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Nhóm thuốc	Tiến độ cung cấp

Lưu ý: cột “Tiến độ cung cấp” nhà thầu chỉ cần ghi “theo yêu cầu của HSYC và cam kết”

Thuốc được giao theo số lượng trong hợp đồng, được chia làm nhiều đợt khác nhau tùy theo nhu cầu của bệnh viện, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng hàng hóa theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong Hồ sơ đề xuất. Cụ thể, thuốc phải được giao theo từng đơn hàng của bệnh viện trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm thuốc năm 2024-2025 của Bệnh viện Da Liễu
- Tên gói thầu: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Da Liễu
- Nội dung gói thầu: Theo danh mục thuốc mời thầu đính kèm trong HSYC (Phụ lục).
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Da Liễu – số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3930.0095
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về thuốc dự thầu (bao gồm: Tên hoạt chất, Nồng độ, Hàm lượng, Đường dùng, Dạng bào chế, Đơn vị tính và Nhóm thuốc) phải đúng yêu cầu trong Bảng phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp, yêu cầu về kỹ thuật của thuốc và mẫu số 04.4 của HSYC này.

- Thuốc phải đạt tiêu chuẩn chất lượng và thông tin đã được Bộ Y tế cấp phép lưu hành.
- Yêu cầu về hạn sử dụng: thể hiện theo Mẫu cam kết – Mẫu số 06 Chương III
- Thuốc phải đúng yêu cầu theo danh mục thuốc mời thầu đính kèm trong HSYC (Phụ lục).
- Thuốc dự thầu phải đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương II.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Quy định chi tiết trong điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương V. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại ĐKCT; 1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT; 1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDX hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDX; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDX được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. “Địa điểm dự án” là địa điểm được quy định tại ĐKCT.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Thư chấp thuận HSDX và trao hợp đồng; 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. ĐKCT; 2.5. ĐKC; 2.6. HSDX và các văn bản làm rõ HSDX của Nhà thầu; 2.7. HSYC và các tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có); 2.8. Các tài liệu khác quy định tại ĐKCT.
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác trong ĐKCT, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT.

	5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDX và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại ĐKCT . 6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại ĐKCT .
7. Nhà thầu phụ	7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận. 7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDX. 7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT .
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT .
9. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương IV - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
10. Tiến độ cung cấp thuốc lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Tiến độ cung cấp thuốc phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương IV – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại ĐKCT . Thời gian giao hàng: hàng được giao trong vòng 24 giờ kể từ khi có đơn đặt hàng đến kho thuốc của Khoa Dược – Bệnh viện Da Liễu.
11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.

12. Loại hợp đồng	Loại hợp đồng: theo quy định tại ĐKCT .
13. Giá hợp đồng	13.1. Giá hợp đồng được ghi tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 13.2. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT .
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà Nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong Mục 17.1 ĐKC vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, Nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập ở Mục 2 Chương IV – Phạm vi cung cấp.
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại ĐKCT phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT.

21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác quy định tại ĐKCT.
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT. 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, hoặc trừ trường hợp do Chủ đầu tư không thanh toán theo đúng quy định dẫn tới ảnh hưởng nguồn tiền của Nhà thầu, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại ĐKCT tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại ĐKCT. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	22.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT. Ngoài ra, Nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc. 22.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại ĐKCT.
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.

26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	26.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuộc trúng thầu; đ) Các nội dung khác quy định tại ĐKCT. 26.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định; 27.4. Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT.
28. Chấm dứt hợp đồng	28.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại ĐKCT. 28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. 28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Bệnh viện Da Liễu
ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ [ghi tên Nhà thầu trúng thầu].
ĐKC 1.9	Địa điểm giao hàng cuối cùng là: kho thuốc của Khoa Dược tại Bệnh viện Da Liễu – số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3930.0095
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: không có
ĐKC 4	Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Khoa Dược- Bệnh viện Da Liễu Địa chỉ: số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 3930.0095
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: a) Đặt cọc; b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam; c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 14 Chương VII – Biểu mẫu hợp đồng. - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% Giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hết thời gian thực hiện của hợp đồng mua bán
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: là ngay sau khi hai bên tiến hành ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: không áp dụng
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không áp dụng
ĐKC 8.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp. - Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết

	tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khiếu kiện giải quyết tranh chấp ra Tòa án Kinh tế - Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết, chi phí do bên có lỗi chịu.
ĐKC 10	- Nhà thầu phải cung cấp: Hóa đơn thuốc và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng (khi bệnh viện có yêu cầu), Biên bản giao nhận (nếu có) - Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. - Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
ĐKC 12	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
ĐKC 13.1	Giá hợp đồng: <i>[ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong thông báo kết quả LCNT/thư chấp thuận hồ sơ đề xuất và trao hợp đồng]</i> .
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: Không được phép
ĐKC 15.1	- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Nhà thầu. - Thời hạn thanh toán: thời hạn thanh toán tối đa 90 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn giá trị gia tăng - Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bệnh viện, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ, hợp pháp để thanh toán như Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa (đúng đợt giao hàng hoặc theo từng tháng), Giấy ủy quyền (nếu có), Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu 08A) hợp lệ (đúng đợt giao hàng hoặc theo từng tháng), ...
ĐKC 19	Đóng gói thuốc: phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường, nguyên đai, kiện hộp với hàng chẵn kiện. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. - Thuốc còn nguyên nhãn, mác, không được cạo, sửa, tẩy xóa, được bảo quản theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất trong quá trình đóng gói.
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu có thể mua bảo hiểm thuốc y tế để được bảo hiểm đầy đủ, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng

ĐKC 21	- Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Địa điểm giao hàng cuối cùng là: kho thuốc của Khoa Dược Bệnh viện Da Liễu, số 2 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. - Các yêu cầu khác: đảm bảo đúng điều kiện bảo quản của thuốc trong suốt quá trình vận chuyển.
ĐKC 22.1	- Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: trong trường hợp có nghi ngờ thuốc không đảm bảo chất lượng, đặc tính kỹ thuật không phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nếu phát hiện khi thuốc được giao đến, Chủ đầu tư có thể không nhận hàng hóa nói trên. Đối với trường hợp thuốc đang có tại kho của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư sẽ báo cho Nhà thầu cùng giải quyết, Nhà thầu sẽ cung cấp bằng chứng dựa trên các kiểm tra, thử nghiệm của nhà sản xuất cho thấy thuốc đảm bảo chất lượng, đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng, an toàn cho bệnh nhân sử dụng.
ĐKC 23	- Trong trường hợp Nhà thầu không còn hàng cung ứng cho Chủ đầu tư để có thể tiến hành điều trị bình thường, Nhà thầu xem như vi phạm hợp đồng và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường theo luật định. Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100%. Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với 0,1% giá trị công việc chậm thực hiện tính cho mỗi ngày chậm thực hiện cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến tối đa 8% giá trị công việc chậm thực hiện. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 26 ĐKC.
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng. Ngoài ra, Nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc.
ĐKC 24.2	- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân. - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc (nguyên nhân

	xác định không phải lỗi của bên Mua): Khi được Chủ đầu tư/Bên mua thông báo về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh; Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo trong vòng 48 giờ; Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc. - Nếu sản phẩm bị biến chất trước thời hạn sử dụng ghi trên nhãn (nếu không vì lý do bảo quản) thì Nhà thầu có trách nhiệm đổi lại lô hàng khác tương ứng cùng loại, cùng giá, cùng quy cách. Trường hợp thuốc bị biến chất nghiêm trọng, Chủ đầu tư có quyền hủy Hợp Đồng. - Trong trường hợp có tai biến xảy ra đối với bệnh nhân liên quan đến thuốc, Nhà thầu cùng với Chủ đầu tư phối hợp giải quyết.
ĐKC 26.1(d)	Trong trường hợp thuốc trúng thầu có thay đổi trong quá trình cung ứng, Chủ đầu tư có thể xem xét để Nhà thầu thay thế thuốc theo các trường hợp quy định tại khoản 3 điều 15 Thông tư số 07/2024/TT-BYT, Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: các quyết định, công văn phê duyệt liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thuyết minh, cam kết về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thầu, thuốc đề xuất thay thế.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: không yêu cầu.
ĐKC 28.1(d)	Các hành vi khác: không yêu cầu.

Chương VII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

Mẫu số 12. Thư chấp thuận HSĐX và trao hợp đồng

Mẫu số 13. Hợp đồng

Mẫu số 14. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

THƯ CHẤP THUẬN HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”]*Về việc: *Thông báo chấp thuận hồ sơ đề xuất và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Chủ đầu tư *[ghi tên Chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”]* về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu ____ *[ghi tên, số hiệu gói thầu]*, Bên mời thầu *[ghi tên Bên mời thầu, sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”]* xin thông báo Chủ đầu tư đã chấp thuận hồ sơ đề xuất và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên, số hiệu gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì ghi tên, số hiệu của phần mà Nhà thầu được lựa chọn]* với giá hợp đồng là: ____ *[ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]* với thời gian thực hiện hợp đồng là: ____ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]*.

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

-Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ *[ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng]*, tại địa điểm *[ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng]*;

-Thời gian ký kết hợp đồng: ____ *[ghi thời gian ký kết hợp đồng]*; tại địa điểm *[ghi địa điểm ký kết hợp đồng]*, gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 14 Chương VII - Biểu mẫu hợp đồng của Hồ sơ yêu cầu với số tiền ____ và thời gian hiệu lực ____ *[ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 6.1 DKCT của HSYC]*.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của Nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày ____ tháng ____ năm ____⁽¹⁾ mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

....., ngày tháng năm.....

Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Tài liệu đính kèm: Dự thảo hợp đồng

Ghi chú:

(1) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu thư bảo lãnh dự thầu.

Công ty:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐT:.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: ____ /

Gói thầu: ____ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự toán: Mua sắm thuốc năm 2024-2025 của Bệnh viện Da Liễu

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

- Căn cứ Quyết định số ____ /QĐ-BVDL ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bệnh viện Da Liễu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Gói thầu thuốc” thuộc dự toán Mua sắm thuốc năm 2024–2025 của Bệnh viện Da Liễu và thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số .../BVDL-KD ngày ____ tháng ____ năm 2024 của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Bệnh viện Da Liễu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

Chủ đầu tư (Bên A): BỆNH VIỆN DA LIỄU

Địa chỉ : 02 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 02839 305 995 - 02862 907 353

Fax : 02839 304 810

Tài khoản tại:

- Kho bạc Nhà nước Quận 3, TP.HCM

3743.0.1042861.00000 - 3713.0.1042861.00000

9527.2.1042861.00000 - 3714.0.1042861.00000

- Ngân hàng TMCP An Bình, CN. TP.Hồ Chí Minh: 0521007977007

Mã số thuế : 0301394608

Đại diện : **NGUYỄN THỊ PHAN THÚY**

- Chức vụ: **Giám đốc**

Nhà thầu (Bên B):

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Tài khoản :

Mã số thuế :

Mã Ngân Hàng :
 Đại diện :
 Chức vụ :
 Giấy ủy quyền : (nếu có)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo

Điều 2: Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
8. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng
9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

Điều 4: Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5: Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: __[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng], trong đó:
 + Nguồn Sự nghiệp + BHYT: (bằng chữ:.....)
 + Nguồn Nhà thuốc dịch vụ: (bằng chữ:.....)

Giá trị này có thể thay đổi theo yêu cầu của Bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng.

2. Phương thức thanh toán: ____ [ghi phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 15.1 ĐKCT của E-HSMT].

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B trong thời gian 90 ngày nhận được hàng và đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

3. Trong trường hợp điều chỉnh thuế theo quy định tại Mục 14 E-ĐKC, việc điều chỉnh không làm tăng thêm giá hàng hóa đã được phê duyệt trúng thầu.

Điều 6: Loại hợp đồng:

Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

Điều 7: Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8: Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 03 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Phan Thúy

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSYC, HSDX và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc. Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Nguồn sự nghiệp + BHYT		Nguồn Dịch vụ	
											Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1														
2														
3														
...														
Tổng giá trị theo nguồn														
Tổng cộng giá trị hợp đồng														
(Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)														

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: **BỆNH VIỆN DA LIỄU**

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của ____ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong HSYC (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [ghi tên của ngân hàng] ở ____ [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại ____ [ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 6.1 **ĐKCT** của HSYC]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số ____ [ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 6.1 **ĐKCT**.

[illegible]